

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 10-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.
2. Ông Nguyễn Mai Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Bích Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 25/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 26/02/2020 đối với bị cáo:

VÕ THỊ MỸ H – sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H1, sinh năm 1959 (sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1961 (sống); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Nguyễn Chí H2, sinh năm 1991 (sống); Con: Có 01 người con, sinh năm 2017, bị cáo hiện đang mang thai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1961. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực D, phường C, quận M, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Dư Thị H3**, sinh năm 1958. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 03 năm 2017, bà M có nói với H cần mua đất thuộc thành phố Cần Thơ để ở, lúc này do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định lừa bà M để chiếm đoạt tiền. H nói dối với bà M có bạn tên Đào Việt T làm môi giới đất đai và cho biết có một mảnh đất ở khu dân cư Hưng Phú thuộc quận Cái Răng đang cần bán với giá 210.000.000 đồng. Thấy vậy bà M kêu H chở đi xem đất, H chở bà M đến khu đất trống ở khu dân cư Hưng Phú, H chỉ vào miếng đất trống cho bà M thấy để bà M tin tưởng nhưng thực chất mảnh đất này không ai kêu bán. 03 ngày sau, bà M đồng ý mua mảnh đất H đã chỉ và đưa cho H 100.000.000 đồng để đặt cọc. H mua 01 biên nhận ở tiệm tạp hóa và đặt con dấu “ĐÃ THU TIỀN” trên Facebook, H ký tên “Đào Việt T” đóng dấu đã thu tiền vào tờ biên nhận tiền đặt cọc 100.000.000 đồng đưa cho bà M để bà M tin tưởng. Sau khi lấy tiền của bà M, H lên mạng tìm được nick zalo “nhận làm giấy tờ văn bằng giả các loại”, H trao đổi và kết bạn với người thanh niên nói giọng miền Bắc (không biết rõ họ tên và địa chỉ) và thuê người này làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả với giá 15.000.000 đồng, người nam nêu trên cho H số tài khoản ngân hàng có tên Nguyễn Đức V ở quận 9, thành phố Hồ Chí Minh rồi kêu H đưa trước 5.000.000 đồng, hẹn 1 tuần sau làm xong thì đưa hết số tiền còn lại. Trước khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, H chuyển thêm 10.000.000 đồng qua tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Phòng Giao dịch Ô Môn cho V để V gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BV 716854, thửa số 769, tờ bản đồ số 6, diện tích 90,5m², địa chỉ KDC (lô số 49) Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 20/8/2017 mang tên Nguyễn Thị M cho H từ thành phố Hồ Chí Minh về bến xe Ô Môn bằng xe khách Phương Trang. Tất cả các giấy tờ liên quan đến giao dịch làm giấy giả H xé bỏ. Do nhận được chứng nhận quyền sử dụng đất giả sớm hơn 07 ngày so với thời gian ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên H chưa đưa cho bà M. Trong thời gian này, H tự soạn 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 37/HĐCN, người chuyển nhượng tên Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1960; Đăng ký thường trú: Đường 30/4, khu vực 04, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn (thông tin người chuyển nhượng do H tự đặt ra và ký tên) và bên nhận chuyển nhượng là bà Nguyễn Thị M. Đến ngày 20/8/2017, H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bà M, bà M đưa số tiền 110.000.000 đồng còn lại cho H.

Đến khoảng giữa tháng 12 năm 2017, bà M muốn mua thêm một mảnh đất tại thành phố Cần Thơ nữa nên H tiếp tục lừa bà M cũng như lần trước. H nói còn một mảnh đất cấp mảnh đất đã mua trước ở khu dân cư Hưng Phú, thuộc quận Cái Răng cũng bán với giá 210.000.000 đồng. Lần này bà M tin tưởng nên không kêu H chở đi xem đất, bà M đưa cho H 100.000.000 để đặt cọc. Sau đó,

Hồng lên Zalo nhắn tin cho người nam trên Zalo mà Hồng đặt làm giấy giả lần trước để đặt làm thêm 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và cũng giao dịch như lần trước. 07 ngày sau Hồng nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số BV 716856, thửa 768, tờ bản đồ số 6, diện tích 90,5m², địa chỉ KDC (lô số 48) Khu đô thị mới Nam sông Cần Thơ, do Ủy ban nhân dân quận Cái Răng cấp ngày 28/12/2017 mang tên Nguyễn Thị M. Do nhận được giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả sớm hơn so với thời gian ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên H giữ lại chưa đưa cho bà M, đến ngày 28/12/2017 H đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà M, ngày 29/12/2017 bà M đưa số tiền 110.000.000 đồng còn lại cho H.

Đến ngày 28/5/2018, bà M bán 02 mảnh đất trên cho bà Dur Thị H3 với số tiền 1.540.000.000 đồng. Đến ngày 31/5/2018, chị Ngụy Ngọc A đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ sang tên 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BV 716854 ngày 20/8/2017 và BV 716856 ngày 28/12/2017 mang tên Nguyễn Thị M sang cho bà Dur Thị H3 (mẹ ruột chị A) thì phát hiện 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên là giả. Lúc này bà M mới biết bị H sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa chiếm đoạt tiền của bà M. Sau đó, bà M đã trả lại toàn bộ số tiền bán đất cho bà H3.

Đối với hành vi Võ Thị Mỹ H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà M đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với các vật chứng là 01 biên nhận ngày 20/02/2018, 02 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV716854 và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV716856 do bà Nguyễn Thị M đứng tên đã được xử lý theo Bản án số 38/2019/HSST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Theo văn bản số 58/PC 02-Đ9 ngày 14/01/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ không xác định được đối tượng nhận làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho H là ai. Đồng thời, kết quả xác minh tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Phòng giao dịch Ô Môn thì H không có giao dịch chuyển tiền cho V nên không xác minh được đối tượng làm 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để xử lý.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-OM ngày 24 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Võ Thị Mỹ H về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo Điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ H theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 341; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 07 năm tù của Bản án số 86/2019/HS-PT ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo Võ Thị Mỹ H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 2017, bị cáo có sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để lừa và chiếm đoạt của bà số tiền 420.000.000 đồng. Bị cáo đã trả lại cho bà số tiền trên, nay bà không có yêu cầu gì khác.

- Bà Dư Thị H3 trình bày: Năm 2018, bà có nhận chuyển nhượng của bà M 02 thửa đất số 768 và 769 với số tiền 1.540.000.000 đồng. Đến khi làm thủ tục sang tên tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận Cái Răng mới phát hiện 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đã mua là giả, bà M đã trả lại cho bà toàn bộ số tiền mua đất. Nay bà không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Võ Thị Mỹ H trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Từ đó có đủ cơ sở chứng minh:

Được bà M tin tưởng và giao cho việc mua đất nên vào tháng 3/2017 và tháng 7/2017, bị cáo liên hệ với một người nam (không rõ tên, địa chỉ) có tài khoản zalo “nhận làm giấy tờ văn bằng giả các loại” và thuê người này làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 716854, thửa số 769 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 716856, thửa 768 mang tên bà Nguyễn Thị M. Bị cáo sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nhằm mục đích chiếm đoạt của bà M số tiền 420.000.000 đồng. Bà M đã đưa đủ tiền mua đất cho bị cáo, bị cáo đã dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân. Do không biết 02 giấy đất này là giả nên bà M đã bán lại cho bà Dư Thị H3 với số tiền 1.540.000.000 đồng, bị cáo

biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả không thể chuyển nhượng được nhưng vẫn không ngăn cản bà M chuyển nhượng cho bà H3.

Theo Kết luận giám định số 124 ngày 22/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV716854 ngày 20/8/2017 và BV716856 ngày 28/12/2017 mang tên Nguyễn Thị M là giả.

Hành vi của bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bà M đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 07 năm tù giam về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự (Tại bản án số: 86/2019/HS-PT ngày 14/8/2019). Việc bị cáo sử dụng 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng giấy tờ giả là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, muốn chiếm đoạt tiền của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Võ Thị Mỹ H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng: Điểm b Khoản 3 Điều 341; Điều 38; Điểm n, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Võ Thị Mỹ H 03 (Ba) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 07 (Bảy) năm tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 86/2019/HS-PT ngày 14/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Bị cáo Võ Thị Mỹ H phải chấp hành hình phạt chung là **10 (Mười) năm tù.**

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thị Mỹ H phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế